

BẢN TIN NHANH VỀ THƯƠNG MẠI VÀ HẢI QUAN

***Hiệp định Thương mại tự do
giữa CHXHCN Việt Nam và Liên minh châu Âu – EVFTA***

Ngày 09/06/2020





Nội dung chính

	Trang
• Tóm tắt tiến độ phê chuẩn EVFTA	03
• Tổng quan về cam kết cắt giảm thuế quan	04
• Lộ trình cắt giảm thuế quan	05
• Dự thảo Thông tư hướng dẫn quy tắc xuất xứ	07
• Các cam kết khác theo EVFTA	08
• Khuyến nghị của Deloitte	09
• Dịch vụ hỗ trợ của Deloitte	11



TÓM TẮT TIẾN ĐỘ PHÊ CHUẨN EVFTA



12/02/2020



Nghị viện châu Âu phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu ("EVFTA");



30/03/2020



Hội đồng Châu Âu phê chuẩn EVFTA;



08/06/2020



Quốc hội Việt Nam chính thức thông qua EVFTA;



06/2020



Việt Nam dự kiến thông báo chính thức tới Liên minh Châu Âu ("EU") rằng EVFTA đã được thông qua; và

Chính Phủ Việt Nam sẽ hợp pháp hóa nội luật để thực thi cam kết EVFTA, bao gồm các quy định về thương mại hàng hóa hoặc tiến trình cắt giảm thuế quan (ví dụ: ban hành Nghị định biểu thuế EVFTA) và quy tắc xuất xứ (Thông tư quy định về quy tắc xuất xứ theo EVFTA ban hành bởi Bộ Công Thương);



01/08/2020



EVFTA dự kiến có hiệu lực.



TỔNG QUAN VỀ CAM KẾT CẮT GIẢM THUẾ QUAN

Nhập khẩu

- EU cam kết xóa bỏ thuế quan đối với **85,6%** dòng thuế - chiếm khoảng 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU ngay sau khi EVFTA có hiệu lực (Ngày 01) ;
- EU cam kết xóa bỏ thuế quan đối với 99,2% các dòng thuế - chiếm 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU trong vòng 07 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực;
- **Việt Nam** cam kết xóa bỏ thuế quan đối với 48,5% số dòng thuế, tương đương 64,5% kim ngạch xuất khẩu của EU sang Việt Nam thuế Hải quan ngay sau khi EVFTA có hiệu lực;
- **Việt Nam** cam kết xóa bỏ thuế Nhập khẩu đối với khoảng 98,3% dòng thuế - tương đương 99,8% kim ngạch nhập khẩu từ EU trong vòng 10 năm kể từ khi EVFTA có hiệu lực;
- **Việt Nam** cam kết sẽ ưu đãi cho EU thông qua việc áp dụng hạn ngạch thuế quan đối với các dòng thuế còn lại trong khoảng thời gian 10 năm.



Xuất khẩu

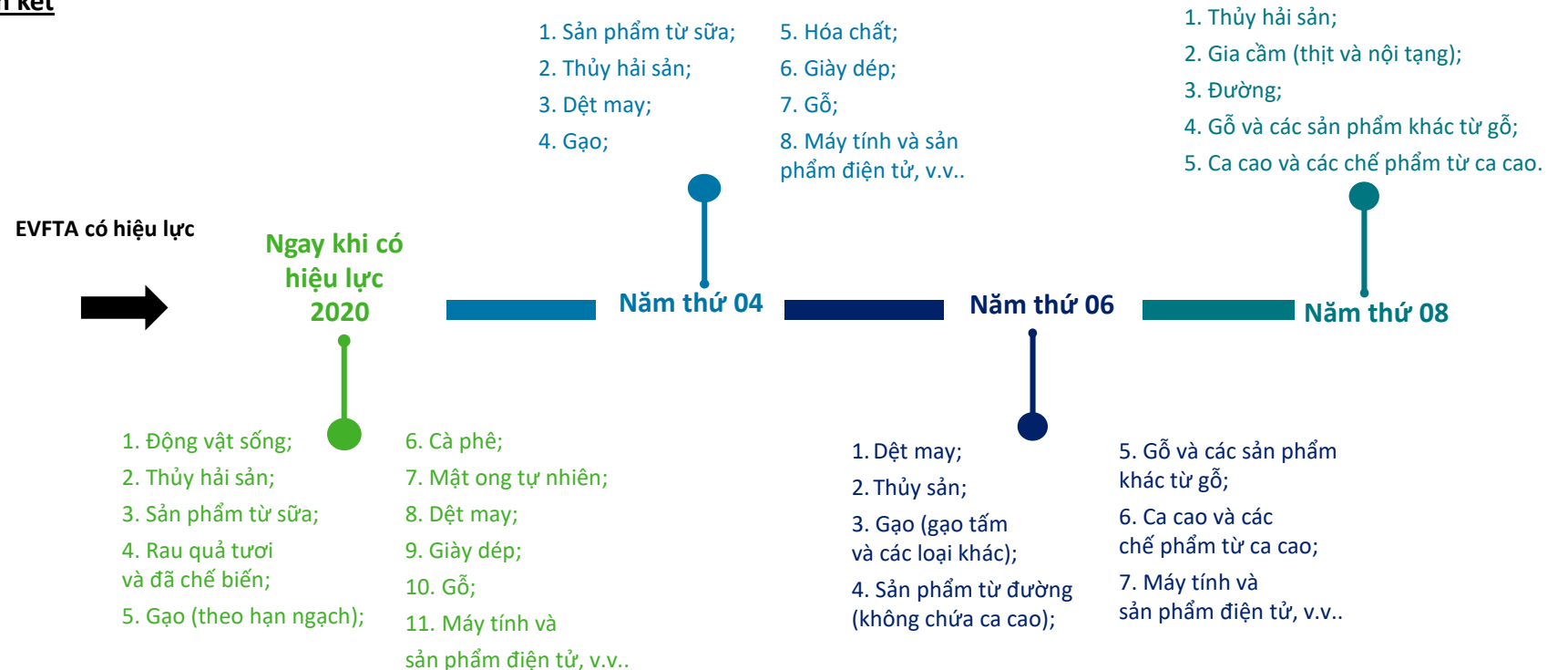
- EU cam kết không áp dụng bất kỳ khoản thuế và phí nào đối với hàng xuất khẩu;
- **Việt Nam** cam kết bãi bỏ thuế Xuất khẩu đối với các sản phẩm xuất sang EU trong vòng 15 năm - ngoại trừ một số mặt hàng được bảo hộ, **sẽ (i) giảm còn 20% sau 05 hoặc 06 năm (như cát silic, quặng kẽm, chì, v.v.) hoặc (ii) vẫn giữ ở mức thuế suất cơ sở (như dầu thô, than đá, v.v.).**



LỘ TRÌNH CẮT GIẢM THUẾ QUAN LỘ TRÌNH CẮT GIẢM THUẾ QUAN CỦA EU

Thuế quan được xóa bỏ dần đều theo **lộ trình 08 năm** của EU, tuy nhiên:

- Đối với các sản phẩm “nhạy cảm”, mức thuế ưu đãi đặc biệt sẽ được cấp theo hạn ngạch;
- Đối với một số “ngành sản xuất” như dệt may, việc cắt giảm thuế quan sẽ không được thực hiện đồng đều – một số sản phẩm được miễn thuế **ngay khi EVFTA có hiệu lực**, một số được áp dụng **sau 04 năm**, và theo các mốc thời gian **từ 06 năm tới 08 năm** đối với các mặt hàng còn lại;
- Bảng dưới đây tổng hợp lộ trình cắt giảm mà EU đã cam kết theo EVFTA;
- **Phương thức mấu chốt để xác định thời điểm hàng hóa được cắt giảm thuế quan là dựa trên mã số HS của hàng hóa đã được EU cam kết**

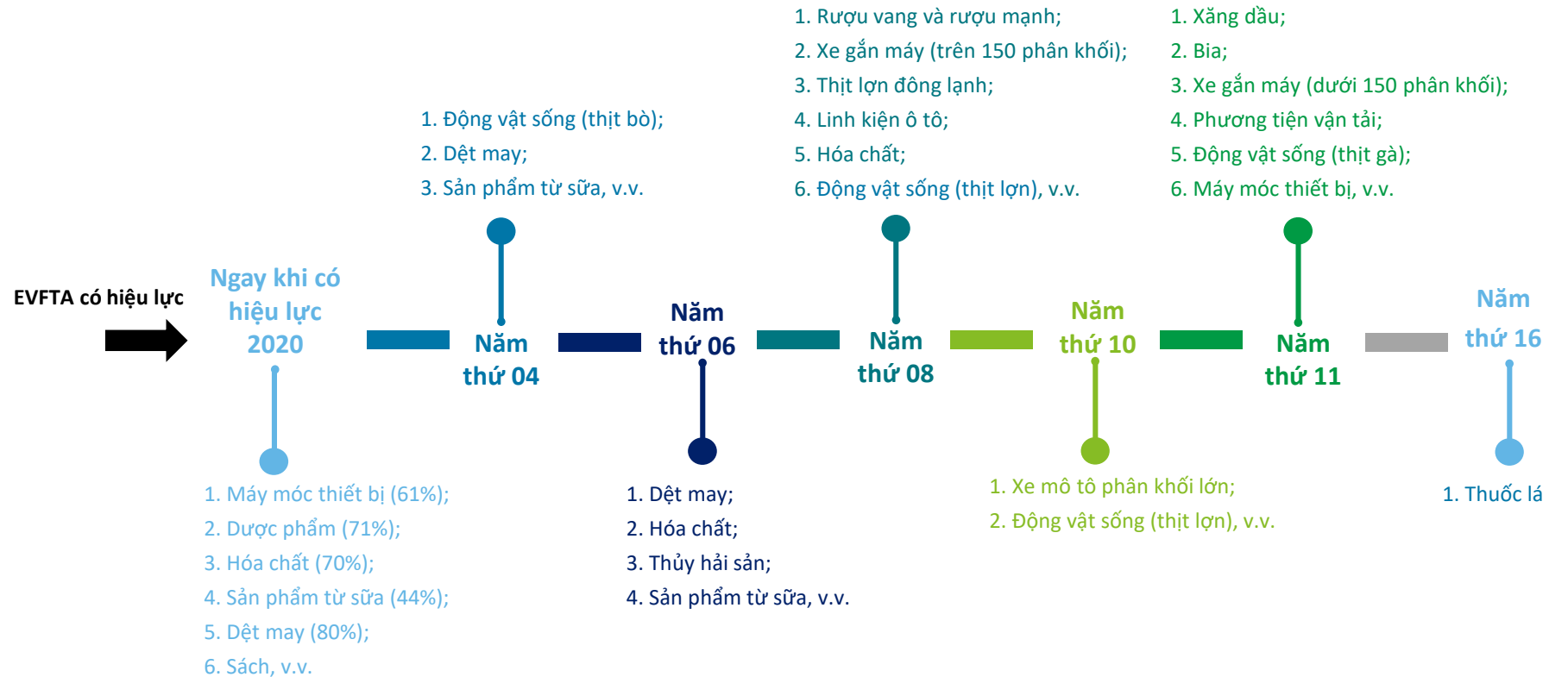




LỘ TRÌNH CẮT GIẢM THUẾ QUAN LỘ TRÌNH CẮT GIẢM THUẾ QUAN CỦA VIỆT NAM

Thuế quan được xóa bỏ dần đều **trong 16 năm** bắt đầu từ ngày EVFTA có hiệu lực;

- Đối với một số ngành sản xuất như dệt may, thuế quan sẽ không được xóa bỏ đồng đều – một số mặt hàng sẽ được cắt giảm thuế quan **ngay khi EVFTA có hiệu lực**, một số được áp dụng **sau 04 năm**, và theo mốc thời gian **từ 06 đến 16 năm** đối với các hàng hóa còn lại;
- Bảng dưới đây tổng hợp lộ trình cắt giảm mà Việt Nam đã cam kết theo EVFTA;
- Phương thức mấu chốt để xác định thời điểm hàng hóa được xóa bỏ thuế quan là dựa trên mã HS đã được **Việt Nam cam kết** đối với hàng hóa.





DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN QUY TẮC XUẤT XỨ

Một số nội dung đáng chú ý trong dự thảo Thông tư ban hành bởi Bộ Công Thương hướng dẫn về quy tắc xuất xứ theo EVFTA như sau:

Cộng gộp	Công đoạn gia công chế biến đơn giản	Tự chứng nhận xuất xứ
<ul style="list-style-type: none">Nguyên vật liệu có xuất xứ từ một nước thành viên ASEAN đã ký kết hiệp định thương mại tự do với EU (như Singapore) sẽ được coi là "Nguyên liệu có xuất xứ Việt Nam" – với điều kiện các nguyên liệu có xuất xứ ASEAN nói trên được sử dụng trong sản xuất, gia công sản phẩm, và;Các hoạt động gia công, sản xuất tại Việt Nam không chỉ là các hoạt động "gia công chế biến đơn giản";Các loại vải có xuất xứ Hàn Quốc sẽ được coi là "vải có xuất xứ Việt Nam" khi tiếp tục trải qua công đoạn gia công/sản xuất tại Việt Nam; với điều kiệnHoạt động gia công, sản xuất tại Việt Nam không đơn thuần là "gia công chế biến đơn giản".	<p>Dự thảo quy định về công đoạn gia công chế biến đơn giản chặt chẽ và chi tiết hơn so với nội dung tương tự của Nghị định số 31/2018/NĐ-CP cũng như một số Thông tư quy định về quy tắc xuất xứ trong khuôn khổ các hiệp định thương mại khác như ACFTA, CPTPP, v.v. cụ thể là hướng tới các nhóm đối tượng hàng hóa là hàng dệt may, hàng nông sản, v.v.;</p> <p>Tuy nhiên, dự thảo cũng có góc nhìn "mở" hơn các quy định trước đây, khi chỉ xác định là các công đoạn gia công chế biến là "đơn giản" nếu không có sự hỗ trợ của máy móc, thiết bị chuyên dụng hay các kỹ năng đặc biệt khác.</p>	<p>Nhà xuất khẩu tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa phải xuất trình chứng từ chứng minh xuất xứ hàng hóa khi được yêu cầu bởi cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>Phương thức tự chứng nhận xuất xứ: Nhà xuất khẩu tự chứng nhận xuất xứ trên chứng từ thương mại bằng cách đánh máy, đóng dấu hoặc in nội dung lời văn khai báo xuất xứ trên chứng từ;</p> <p>Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ có thể phát hành sau thời điểm xuất khẩu với điều kiện được xuất trình tại nước nhập khẩu không muộn hơn 02 năm hoặc theo quy định nội luật của nước nhập khẩu;</p> <p>Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O và chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá) có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày phát hành tại nước thành viên xuất khẩu và phải nộp cho cơ quan hải quan nước thành viên nhập khẩu trong thời hạn hiệu lực.</p>



CÁC CAM KẾT KHÁC THEO EVFTA

Hàng rào phi thuế quan

Rào cản kỹ thuật đối với thương mại (“TBT”) và biện pháp kiểm dịch động thực vật (“SPS”): Theo nội dung EVFTA, Việt Nam cam kết tăng cường sử dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong ban hành các quy định về TBT và SPS. EVFTA cũng đồng thời yêu cầu 02 bên cam kết giảm bớt hàng rào phi thuế quan khác về giấy phép, thủ tục hải quan, v.v. để tạo thuận lợi thương mại.

Thương mại dịch vụ và đầu tư

EU cam kết dành ưu đãi cho Việt Nam cao hơn cam kết của EU trong Tổ chức Thương mại Thế giới (“WTO”) và tương đương với mức cao nhất của EU trong các hiệp định thương mại gần đây. Cam kết về ưu đãi của Việt Nam dành cho EU cao hơn cam kết của Việt Nam trong WTO và ít nhất ngang hàng với mức mở cửa cao nhất mà Việt Nam dành cho các đối tác khác trong các hiệp định thương mại hiện tại (bao gồm cả Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (“CPTPP”)); chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như dịch vụ kinh doanh, môi trường, ngân hàng, bảo hiểm, v.v.

Sở hữu trí tuệ

Cam kết về bản quyền, phát minh, sáng chế, chỉ dẫn địa lý, v.v. ở mức độ bảo hộ cao.

Lao động, môi trường và phát triển bền vững

Hiệp định bao gồm các cam kết gia nhập và thực thi hiệu quả các tiêu chuẩn cơ bản và các công ước của Tổ chức Lao động Thế giới (“ILO”); cam kết không vì thu hút thương mại và đầu tư mà giảm bớt các yêu cầu/biện pháp phương hại đến hiệu quả các quy định về môi trường và lao động trong nước; cam kết về biến đổi khí hậu và bảo tồn, quản lý bền vững đa dạng sinh học, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, v.v.



KHUYẾN NGHỊ CỦA DELOITTE

TÁC ĐỘNG CỦA EVFTA TỚI DOANH NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

1

Lợi thế xuất khẩu:

Hiện tại EU là một trong những thị trường chiếm kim ngạch xuất khẩu lớn của Việt Nam, tuy nhiên, thị phần hàng hóa của Việt Nam tại thị trường còn ít, một phần nguyên nhân đến từ cạnh tranh về giá. Nếu xóa bỏ trên 99% thuế quan theo EVFTA với lộ trình trên, các doanh nghiệp sẽ có nhiều cơ hội tham gia và gia tăng thị phần trên thị trường tiềm năng này, đặc biệt là dệt may, giày dép và hàng nông thủy sản, ô tô, cũng như thiết bị và linh kiện điện tử.

2

Lợi thế nhập khẩu:

Doanh nghiệp Việt Nam có thể tận dụng nguồn hàng hóa, nguyên liệu nhập khẩu từ EU với chất lượng tốt và mức giá hợp lý hơn. Hơn nữa, các doanh nghiệp sẽ được tiếp cận với nguồn máy móc công nghệ cao từ EU để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

3

Bổ sung thêm cơ chế ưu đãi của hàng hóa:

Hiện nay, khoảng 42% số dòng thuế của Việt Nam đang hưởng quy chế ưu đãi theo hệ thống ưu đãi phổ cập của Châu Âu (“GSP”), tỉ lệ này thấp hơn nhiều và cấu trúc không giống EVFTA. Ngoài ra, GSP là chế độ ưu đãi một chiều và dự kiến sẽ dừng áp dụng sau khi EVFTA có hiệu lực.

4

Yêu cầu phát triển các chuỗi cung ứng trong nước và trong khu vực:

EVFTA đưa ra những cam kết ràng buộc chặt chẽ về nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, nguyên vật liệu, vật tư sử dụng sản xuất sản phẩm. Các doanh nghiệp cần xây dựng và tạo ra cho mình chuỗi cung ứng trong nước và khu vực, đặc biệt là các nước có hiệp định thương mại với cả EU và Việt Nam để tận dụng ưu đãi thuế quan từ EVFTA.

5

Cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh:

Các cam kết về các vấn đề thể chế, chính sách pháp luật, môi trường kinh doanh, lao động, cơ sở hạ tầng, v.v. hi vọng sẽ đem lại những thay đổi, cải thiện theo hướng minh bạch hơn, thuận lợi và phù hợp hơn hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.



KHUYẾN NGHỊ CỦA DELOITTE

05 HÀNH ĐỘNG THIẾT YẾU TỪ PHÍA DOANH NGHIỆP



Xác định mã HS phù hợp cho hàng hóa xuất nhập khẩu:

Lợi ích từ quá trình cắt giảm thuế quan phụ thuộc vào mã HS của hàng hóa. Để xác định thời điểm và các lợi ích thuế quan theo EVFTA khi xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam, doanh nghiệp cần xác định mã HS sẽ được cơ quan Hải quan EU chấp nhận. Ngược lại, khi nhập khẩu hàng hóa về Việt Nam cần xác định mã HS được Hải quan Việt Nam chấp nhận và thông báo mã HS cho nhà cung cấp để đảm bảo rằng mã HS này được ghi trên giấy chứng nhận xuất xứ.



Trên cơ sở mã HS đó, xác định (các) quy tắc xuất xứ tương ứng:

Doanh nghiệp cần hiểu rõ quy tắc xuất xứ nào có thể đáp ứng để chứng minh "hàng hóa có xuất xứ" theo EVFTA và hưởng lợi ích từ việc cắt giảm thuế quan. Một số sản phẩm xuất khẩu có thể phải thỏa mãn nhiều quy tắc xuất xứ, ví dụ như trong ngành dệt may – hàng hóa được coi là có xuất xứ khi đáp ứng được các yêu cầu về hoạt động sản xuất/gia công cụ thể và đạt được tỷ lệ giá trị khu vực nhất định.



Đánh giá chặt chẽ chi phí nguyên vật liệu và chi phí sản xuất:

Doanh nghiệp xuất khẩu, và đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc từ nhiều quốc gia, cần xác định hoạt động sản xuất và giá trị gia tăng của mình có đáp ứng các yêu cầu về xuất xứ hàng hóa hay không. Trong trường hợp này, cần lưu ý rằng nguyên liệu có xuất xứ từ EU và các quốc gia khác đã ký kết hiệp định thương mại với cả EU và Việt Nam (như các nước ASEAN và Hàn Quốc), có thể được cộng gộp vào "xuất xứ hàng hóa" của Việt Nam - với một số điều kiện nhất định. Điều quan trọng là các nhà xuất khẩu cần thường xuyên theo dõi nguồn cung ứng và chi phí của họ, để đảm bảo tiếp tục duy trì đủ điều kiện theo quy tắc xuất xứ.



Bằng chứng về xuất xứ sẽ được sử dụng để khiếu nại ưu đãi thuế quan:

Các nhà xuất khẩu Việt Nam có thể đăng ký mẫu chứng nhận xuất xứ mẫu EUR.1, hoặc tự chứng nhận xuất xứ trên các chứng từ thương mại. Trong đó, việc tự chứng nhận xuất xứ cần đăng ký trước với cơ quan có thẩm quyền. Trong cả hai trường hợp, doanh nghiệp xuất khẩu cần chuẩn bị bộ hồ sơ chứng minh đã thỏa mãn các quy tắc xuất xứ tương ứng. Các doanh nghiệp nhập khẩu tại Việt Nam cần yêu cầu người bán tại EU cung cấp chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo mẫu EUR.1, hoặc tự chứng nhận xuất xứ trên các chứng từ thương mại.



Khai theo thuế suất ưu đãi đặc biệt EVFTA:

Doanh nghiệp nhập khẩu cần đảm bảo rằng tờ khai hải quan kê khai mức thuế suất ưu đãi đặc biệt EVFTA, và cung cấp chứng từ chứng minh xuất xứ hàng hóa. Điều quan trọng là thông tin trên tờ khai hải quan, chứng nhận xuất xứ hoặc chứng từ thương mại khác cần nhất quán với nhau. Doanh nghiệp xuất khẩu cần đảm bảo chứng nhận xuất xứ theo mẫu EUR.1 hoặc tự chứng nhận xuất xứ trên các chứng từ thương mại được cung cấp cho nhà nhập khẩu tại EU. Như đã nêu ở trên, thông tin tại các hồ sơ chứng từ khác nhau cần có sự nhất quán.



DỊCH VỤ HỖ TRỢ CỦA DELOITTE

Các chuyên gia về Hải quan và Thương mại Toàn cầu của Deloitte Việt Nam có bề dày kinh nghiệm trong việc hướng dẫn các công ty về quy định và các yêu cầu về quy tắc xuất xứ để hưởng ưu đãi thuế quan cũng như việc áp dụng các hiệp định thương mại tự do bao gồm EVFTA. Đặc biệt, đội ngũ tư vấn của chúng tôi có thể cung cấp các kinh nghiệm thực tiễn và hỗ trợ người xuất khẩu, nhập khẩu trong các lĩnh vực sau:





Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
+84 28 7101 4333
tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0021
tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0022
mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4345
hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0050
handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4400
ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4444
avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0023
ngavu@deloitte.com



Bob Fletcher

Giám đốc Dịch vụ Hải quan
+ 84 28 7101 4398
fletcherbob@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750

Deloitte.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Về Deloitte Châu Á Thái Bình Dương

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Về Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và các công ty thành viên cùng các chi nhánh của mỗi công ty trong hệ thống Deloitte Việt Nam là các đơn vị cung cấp dịch vụ chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý. Thời điểm người đọc nhận được tài liệu này và không có bất kỳ phản hồi nào tới Deloitte, chúng tôi sẽ coi là người đọc đã đồng ý và chấp thuận với các thông tin và nội dung nêu trên.